TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **06/07/2020**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	861.16	13.55	1.60%	4,185.21
VN30	803.46	13.59	1.72%	2,288.94
VNMIDCAP	885.65	5.83	0.66%	918.01
VNSMALLCAP	758.45	4.03	0.53%	341.31
VN100	777.79	12.46	1.63%	3,206.95
VNALLSHARE	777.59	12.07	1.58%	3,548.26
VNCOND	897.05	14.47	1.64%	190.83
VNCONS	727.50	12.70	1.78%	411.79
VNENE	398.89	3.28	0.83%	68.53
VNFIN	679.72	12.17	1.82%	744.43
VNHEAL	1,196.21	-9.02	-0.75%	37.10
VNIND	498.42	1.69	0.34%	496.82
VNIT	1,054.14	11.04	1.06%	135.72
VNMAT	1,007.93	4.61	0.46%	512.61
VNREAL	1,154.23	23.25	2.06%	856.04
VNUTI	661.45	13.26	2.05%	78.67
VNXALLSHARE	1,226.32	18.62	1.54%	4,002.60

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	194,421,760	3,335
Thỏa thuận Put though	20,669,919	850
Tổng Total	**215,091,679**	**4,185**

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	STB	16,285,280	BCG	6.97%	PMG	-7.00%
2	HQC	11,330,970	VAF	6.95%	SGR	-6.98%
3	HPG	9,784,629	APC	6.94%	SCD	-6.92%
4	ROS	8,657,060	SRC	6.94%	KPF	-6.82%
5	ITA	6,572,270	UDC	6.94%	SVT	-6.81%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	19,456,728	9.05%	20,535,431	9.55%	-1,078,703
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	699	16.71%	674	16.11%	25

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	HPG	5,059,449	VHM	177	VHM	1,897,370
2	VHM	2,193,670	HPG	139	SSI	651,950
3	FPT	2,186,206	VCB	115	ROS	475,360
4	POW	1,455,540	FPT	106	ITA	446,970
5	VCB	1,390,280	PNJ	71	PET	260,090

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TDM	TDM niêm yết và giao dịch bổ sung 750.000 cp (chào bán ra công chúng và phát hành riêng lẻ) tại HOSE ngày 06/07/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/07/2019.
2	TDM	TDM niêm yết và giao dịch bổ sung 5.000.000 cp (chào bán ra công chúng và phát hành riêng lẻ) tại HOSE ngày 06/07/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 25/07/2019.
3	CHP	CHP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/07/2020.
4	E1VFVN30	E1VFVN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 1.000.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 06/07/2020.
5	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 300.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 06/07/2020.